

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 313/2021/TLST-VHN ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1973;

- Bà **Võ Thị P**, sinh năm 1973;

Cùng ĐKTT: U6 M, phường X, quận N, TP C.

Cùng chỗ ở hiện nay: Số 47/7 Hẻm 51 đường 3/2, phường X, quận N, TP C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa ông Nguyễn Đức H và bà Võ Thị P có 01 con chung là Nguyễn Đức H (nam), sinh năm 1999 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà P xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Đức H** và bà **Võ Thị P** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Đức H (nam), sinh năm 1999 đã trưởng thành nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông H và bà P mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông H tự nguyện nộp thay cho bà P 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp theo Biên lai thu số 0001118 ngày 15/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q.N;
- Đương sự;
- UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh T;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang